

Bản án số: 124/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05-6-2026

V/v “*Tranh chấp về nuôi con,
xác định cha cho con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình, bà Phạm Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp về nuôi con, xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Lưu Văn T**, sinh ngày 23/7/1984.

Chứng minh nhân dân số: 142749744.

Nơi cư trú cuối cùng tại số D phố V, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương nay là phường V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị **Lương Thị C**, sinh ngày 24/4/1985.

Căn cước công dân số: 030185001731.

Trú tại số I phố V, khu D, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương nay là số I phố V, phường V, thành phố Hải Phòng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Xuân T1**, sinh ngày 18/01/1973.

Căn cước công dân số: 030073004131.

Trú tại tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lưu Văn T và chị Lương Thị C đã giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương quyết định:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn T và chị Lương Thị C.

2. Về con chung: Chị Lương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lưu Lương A, sinh ngày 19/7/2011 thời gian tính từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lưu Văn T và chị Lương Thị C thống nhất thỏa thuận về phân cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án còn quyết định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định và quyền kháng cáo.

Ngày 17/11/2025, chị Lương Thị C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với quyết định sơ thẩm nêu trên. Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 01/2026/KN-DS ngày 09/01/2026, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét tái thẩm hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng) về giải quyết tranh chấp nuôi con để Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm lại với lý do có tình tiết mới được phát hiện là kết luận giám định ADN giữa anh Nguyễn Xuân T1 và cháu Lưu Lương A có quan hệ huyết thống cha-con.

Tại Quyết định tái thẩm số 01/2026/HNGĐ-TT ngày 22/01/2026 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, quyết định chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 01/2026/KN-DS ngày 09/01/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về giải quyết tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn anh Lưu Văn T và bị đơn chị Lương Thị C để xét xử sơ thẩm lại.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Lưu Văn T đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi quan điểm của mình về nội dung liên quan đến vụ án. Qua xác minh Công an phường V, thành phố Hải Phòng cung cấp anh Lưu Văn T không cư trú tại địa phương. Chị C xác định tại thời điểm giải quyết ly hôn anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại số D phố V, khu D, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương nay là số

D phố V, phường V, thành phố Hải Phòng. Sau đó anh T cư trú ở đâu, chị C không nắm được. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan cho anh T.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Lương Thị C trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân với anh Lưu Văn T, chị C có phát sinh quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Xuân T1 và sinh cháu Lưu Lương A vào ngày 19/7/2011. Khi đó, chị C vẫn nghĩ cháu A là con chung của chị với anh T. Do đó khi giải quyết ly hôn, chị C và anh T đều khai cháu A là con chung. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 194/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương ghi nhận cháu A là con chung của chị C và anh T, giao cháu A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi trưởng thành. Đầu năm 2025, chị C làm thủ tục xét nghiệm ADN giữa anh T1 và cháu A tại Phòng khám Đ thì kết quả anh T1 và cháu A có quan hệ huyết thống cha con. Nay, chị C đề nghị Tòa án xác định cháu A không phải là con chung của chị C và anh T. Chị nhất trí với yêu cầu độc lập của anh T1 xác định cháu A là con đẻ của anh T1; đề nghị giao cháu A cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho cháu A.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T1 trình bày thống nhất với chị C như trên và có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án xác định cháu Lưu Lương A, sinh ngày 19/7/2011 là con đẻ của anh T1 theo Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2509027.12 của Phòng khám Đ số 11 ngày 06/9/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 68, 69, 70, 71, 72, khoản 1 Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 356, khoản 4 Điều 217, điểm c, d khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xác định cháu Lưu Lương A - sinh ngày 19/7/2011 không phải là con chung của anh Lưu Văn T và chị Lương Thị C.

Xác định anh Nguyễn Xuân T1 - sinh ngày 18/01/1973, số căn cước 030073004131 là cha đẻ của cháu Lưu Lương A - sinh ngày 19/7/2011 theo Giấy khai sinh số 96/2011, quyển số 01/2011 đăng ký ngày 01/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương nay là phường V, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T1 được miễn án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Quyết định tái thẩm số 01/2026/HNGĐ-TT ngày 22/01/2026 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, quyết định chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 01/2026/KN-DS ngày 09/01/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng) về giải quyết tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn anh Lưu Văn T và bị đơn chị Lương Thị C để xét xử sơ thẩm lại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập xác định cha cho con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 356 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp nuôi con, xác định cha cho con và đều vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 217, điểm c, d khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Nội dung tranh chấp về nuôi con, xác định cha cho con:

Xét thấy cháu Lưu Lương A được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Lương Thị C và anh Lưu Văn T. Giấy khai sinh của cháu Lưu Lương A, lời khai của anh Lưu Văn T, chị Lương Thị C đều thể hiện cháu A có bố là Lưu Văn T và mẹ là Lương Thị C. Tuy nhiên, trên cơ sở lời khai của chị Lương Thị C, anh Nguyễn Xuân T1 phù hợp với Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2509027.12 của Phòng khám Đ số 11 ngày 06/9/2025 giữa anh Nguyễn

Xuân T1 và cháu Lưu Lương A có quan hệ huyết thống cha - con trai có căn cứ xác định cháu Lưu Lương A không phải là con chung của chị Lương Thị C và anh Lưu Văn T. Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Xuân T1 xác định anh T1 là cha đẻ của cháu Lưu Lương A, sinh ngày 19/7/2011.

Hiện chị Lương Thị C đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Lương An sinh H, học tập ổn định. Trên cơ sở nguyện vọng của các đương sự để đảm bảo cho cháu A phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, HĐXX căn cứ các Điều 68, 69, 70, 71, 72 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Lưu Lương A cho chị Lương Thị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T1 cấp dưỡng cho cháu Lưu Lương A.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T1 được miễn án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 68, 69, 70, 71, 72, khoản 1 Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 356, khoản 4 Điều 217, điểm c, d khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xác định cháu Lưu Lương A - sinh ngày 19/7/2011 không phải là con chung của anh Lưu Văn T và chị Lương Thị C.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T1.

Xác định anh Nguyễn Xuân T1 - sinh ngày 18/01/1973, số căn cước 030073004131 là cha đẻ của cháu Lưu Lương A - sinh ngày 19/7/2011 theo Giấy khai sinh số 96/2011, quyển số 01/2011 đăng ký ngày 01/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương nay là phường V, thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T1 được miễn án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Đương sự;
- UBND p. Việt Hòa, TP.Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Linh